TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2026/DS - ST
Ngày 27/5/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Thế Tài**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Dương**
Ông **Huỳnh Bá Công**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang -** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Ngọc Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 474/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 474/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1007/2026/QĐST-HPT ngày 06/5/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**. Địa chỉ: Số L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Ông Ngô Chí D ủy quyền cho ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng (theo văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V). Ông Vũ Ngọc Q ủy quyền lại cho ông **Lê Văn T** – chức vụ: Trưởng bộ phận XLN và bà **Lê Thị Thảo N** – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 8793888/2025/ TBKK/VPB ngày 27/10/2025). *Có mặt.*

***- Bị đơn*:** Bà **Phạm Thị Hải Y**, sinh ngày: 23/02/2000. CCCD số: 048300000427 cấp ngày 22/4/2021. Địa chỉ: đường T, phường N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lê Thị Thảo N trình bày:*

Ngày 22/05/2024, ông/bà Phạm Thị Hải Y đã vay vốn của Ngân hàng TMCP V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, thông tin cụ thể như sau:

-Số tiền vay: 337.050.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng);

-Thời hạn vay: 60 tháng;

-Mục đích vay: Tiêu dùng;

-Lãi suất trong hạn là 32%/năm, được cố định trong suốt thời hạn cho vay;

-Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 28/05/2024, ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền nêu trên cho ông/bà Phạm Thị Hải Y. Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông/bà Phạm Thị Hải Y chỉ mới thanh toán số tiền 13.338.142 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 4 Phần B của Bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại ngân hàng). Mặc dù, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu nhưng ông/bà Phạm Thị Hải Y vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do ông/bà Phạm Thị Hải Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/08/2024 đối với ngân hàng nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký (theo quy định tại Điều 6 Phần B của Bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại ngân hàng). Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho khách hàng có khả năng trả nợ, ngân hàng bắt đầu áp dụng lãi suất quá hạn đối với khách hàng kể từ ngày 05/08/2025, trước thời điểm này, ông/bà Phạm Thị Hải Y vẫn chịu mức lãi suất trong hạn theo thỏa thuận.

Tạm tính đến ngày 27/05/2026, ông/bà Phạm Thị Hải Y còn nợ ngân hàng số tiền cụ thể: Nợ gốc: 337.050.000 đồng; Nợ lãi: 246.107.250 đồng (trong đó lãi trong hạn 114.907.074 đồng, lãi quá hạn 131.200.175 đồng). Tổng cộng: 583.157.250 đồng. (Bằng chữ: *Năm trăm tám mươi ba triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng*)

Hiện ngân hàng cam kết chưa bán khoản vay của ông/bà Phạm Thị Hải Y cho bất kì công ty/tổ chức nào. Việc ông/bà Phạm Thị Hải Y không thanh toán tiền cho ngân hàng là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận thanh toán, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng.

Do đó đề nghị Toà án buộc ông/bà Phạm Thị Hải Y thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/05/2026, cụ thể:

Nợ gốc: 337.050.000 đồng;

Nợ lãi: 246.107.250 đồng

Tổng cộng: 583.157.250 đồng.

(Bằng chữ: *Năm trăm tám mươi ba triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng*)

Và ngân hàng được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từ ngày 28/05/2026 cho đến ngày thực tế ông/bà Phạm Thị Hải Y thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

* Bị đơn bà Phạm Thị Hải Y đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Y vẫn vắng mặt nên không có lời khai của bà trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, thực hiện việc cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện các quyền của mình. Bị đơn bà Phạm Thị Hải Y đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ Điều 227, Điều 2288 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Thị Hải Y là đảm bảo về mặt chủ thể, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Bà Phạm Thị Hải Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật Tổ chức tín dụng năm 2024 có đủ cơ sở đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Hải Y phải thanh toán số tiền tính đến ngày 27/5/2026 là: 583.157.250 đồng, trong đó nợ gốc: 337.050.000 đồng; nợ lãi: 246.107.250 đồng và tiếp tục tính lãi dựa trên hợp đồng kể từ ngày 28/5/2026 cho đến khi bà Y thanh toán xong khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Thị Hải Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025.

- Bà Phạm Thị Hải Y (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 22/05/2024, Ngân hàng TMCP V và bà Phạm Thị Hải Y có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2405272740393 với nội dung: Ngân hàng đồng ý cho bà Phạm Thị Hải Y vay số tiền 337.050.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, Lãi suất trong hạn là 32%/năm, được cố định trong suốt thời hạn cho vay; Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 28/05/2024, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền nêu trên cho bà Phạm Thị Hải Y. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y chỉ mới thanh toán số tiền 13.338.142 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 4 Phần B của Bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại ngân hàng). Do bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/08/2024 đối với ngân hàng nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho khách hàng có khả năng trả nợ, ngân hàng bắt đầu áp dụng lãi suất quá hạn đối với khách hàng kể từ ngày 05/08/2025, trước thời điểm này, ông/bà Phạm Thị Hải Y vẫn chịu mức lãi suất trong hạn theo thỏa thuận.

Tính đến ngày 27/05/2026, bà Phạm Thị Hải Y còn nợ ngân hàng số tiền 583.157.250 đồng, trong đó: nợ gốc: 337.050.000 đồng; Nợ lãi: 246.107.250 đồng (trong đó lãi trong hạn 114.907.074 đồng, lãi quá hạn 131.200.175 đồng). Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Hải Y phải trả toàn bộ khoản nợ trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 28/5/2026 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với bà Phạm Thị Hải Y trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo

vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Hải Y đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bà Y vẫn không trả được nợ. Do đó, ngày 05/8/2025 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ theo quy định của Ngân hàng. Như vậy, bà Phạm Thị Hải Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay như thỏa thuận tại hợp đồng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Hải Y phải trả số tiền tính đến ngày 27/5/2026 là 583.157.250 đồng, trong đó: nợ gốc: 337.050.000 đồng; Nợ lãi: 246.107.250 đồng (lãi trong hạn 114.907.074 đồng, lãi quá hạn 131.200.175 đồng) là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 BLTTDS; Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 28/5/2026 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà Phạm Thị Hải Y thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Phạm Thị Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025;

- Điều 280; 463; 466 của Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP V đối với bà Phạm Thị Hải Y.

1. Xử: Buộc bà Phạm Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 27/5/2026 là 583.157.250 đồng, trong đó: nợ gốc: 337.050.000 đồng; nợ lãi: 246.107.250 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 28/5/2026 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử LN2405272740393 cho đến khi bà Phạm Thị Hải Y thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí DS - ST: 27.326.290 đồng *(Hai mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi đồng)* bà Phạm Thị Hải Y phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 11.723.153 đồng *(mười một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, một trăm năm mươi ba đồng)* theo biên lai thu số 0006658 ngày 04/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV2 - ĐN;
- Đương sự;
- Phòng THADS KV2-ĐN;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 2
DMY270526.TL.QDBA
1291

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Thế Tài